

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN
Số: 73/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Cần Đước, ngày 21 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà [Lê Thị Phương T](#)
2. *Thư ký phiên họp:* Bà Phan Thị Hương

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở TAND huyện Cần Đước, tỉnh Long An, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 63/QĐ-TA ngày 13 tháng 8 năm 2024, đối với:

Họ và tên: [Nguyễn Hữu L](#)

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/7/2003

Số định danh cá nhân: 080203009220

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 7/12

Nguyên quán: [C, Long An](#)

Hộ khẩu thường trú: [Số G, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An.](#)

Chỗ ở hiện tại: [Số G, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An.](#)

Nghề nghiệp: Làm thuê

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 23/7/2022, [Nguyễn Hữu L](#) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Trưởng [công an xã L](#) Tây ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng.

Con ông [Nguyễn Hữu L1](#) và bà [Lê Thị Thu H](#)

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Người đề nghị:* [Nguyễn Thị Kim L2](#) – Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội [huyện C](#).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông [Nguyễn Văn M](#) – Phó Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội [huyện C](#).

(Theo văn bản ủy quyền số 67/PLĐTBXH ngày 19/8/2024)

2. *Đại diện Viện kiểm sát:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy – Kiểm sát viên VKSND huyện Cần Đước.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ vụ việc và bản tường trình của người vi phạm thể hiện: Ngày 23/7/2022, [Nguyễn Hữu L](#) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị [Công an xã L](#) lập biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28/7/2022, [Công an xã L](#) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC xử phạt bằng hình thức phạt tiền với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng. Ngày 29/7/2022, Chủ tịch [Ủy ban nhân dân xã L](#) ban hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 122/QĐ-UBND đối với [Nguyễn Hữu L](#), thời hạn quản lý: 01 năm kể từ ngày 29/7/2022. Ngày 06/3/2023, [Nguyễn Hữu L](#) tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, bị [Công an xã L](#) lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 09/3/2023. Ngày 09/3/2023, [Bệnh viện Đ](#) xác định [Nguyễn Hữu L](#) nghiện ma túy. Loại ma túy sử dụng là [M1](#). Ngày 10/3/2023, [Nguyễn Hữu L](#) đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, [UBND xã L](#) ban hành Quyết định số 44/QĐ-UBND về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thời gian cai nghiện là 01 năm từ ngày 10/3/2023 đến ngày 10/3/2024. Ngày 10/3/2024, [Nguyễn Hữu L](#) hoàn thành việc tự cai nghiện và được [UBND xã L](#) cấp Giấy xác nhận số 05/GXN-CNTN hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Ngày 11/3/2024 Chủ tịch [UBND xã L](#) ban hành Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 201/QĐ-UBND, thời hạn quản lý từ ngày 11/3/2024 đến ngày 11/3/2026. Ngày 27/7/2024, [Nguyễn Hữu L](#) tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị [Công an xã L](#) Tây phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 30/7/2024. Ngày 30/7/2024, [Bệnh viện Đ](#) xác nhận [Nguyễn Hữu L](#) có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là [M1](#), [Ủy ban nhân dân xã L](#) lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Nguyễn Hữu L](#).

Tại phiên họp, người đề nghị trình bày tóm tắt quá trình vi phạm của [Nguyễn Hữu L](#), cụ thể: [Nguyễn Hữu L](#) là đối tượng nghiện ma túy, đã hoàn thành việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong việc cai nghiện nhưng trong thời gian quản lý sau cai nghiện thì [Nguyễn Hữu L](#) lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, có đủ cơ sở để giữ nguyên yêu cầu đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Nguyễn Hữu L](#), thời gian đề nghị là 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức trình bày: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án. Việc Trưởng [Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C](#) đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Nguyễn Hữu L](#) là có cơ sở. Do đó, đề nghị Chủ tọa phiên họp căn cứ vào quy định của pháp luật xem xét chấp nhận đề nghị của Trưởng [Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C](#) đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Nguyễn Hữu L](#) với thời gian là từ 18 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Về thủ tục tố tụng: [Nguyễn Hữu L](#) đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý về việc thụ lý hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính và Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 20 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022, Tòa án quyết định tiến hành phiên họp vắng mặt [Nguyễn Hữu L](#).

Về trình tự, thủ tục và tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: [Nguyễn Hữu L](#) là người đã thành niên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có nơi cư trú ổn định [ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An](#). [Nguyễn Hữu L](#) là người nghiện ma túy và đã đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 44/QĐ-UBND về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thời hạn 01 năm từ ngày 10/3/2023 đến ngày 10/3/2024. Ngày 10/3/2024, [Nguyễn Hữu L](#) hoàn thành việc tự cai nghiện và được [UBND xã L](#) cấp Giấy xác nhận số 05/GXN-CNTN hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Tuy nhiên, trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú thì [Nguyễn Hữu L](#) lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị [Công an xã L](#) Tây lập biên bản vi phạm vào ngày 30/7/2024, Chủ tịch [Ủy ban nhân dân xã L](#) lập hồ sơ đề Trưởng phòng Lao động – Thương binh và [Xã hội huyện C](#) đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại các Điều 95, 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 32 Luật phòng chống ma túy, Điều 40 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Hồ sơ thể hiện đầy đủ: Bảng tóm tắt lý lịch và Bản tường trình của [Nguyễn Hữu L](#), Biên bản vi phạm hành chính về việc sử dụng trái phép chất ma túy, Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền, Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của [Ủy ban nhân dân xã L](#), hồ sơ lập theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 41, Điều 42 và Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021.

Về thời hiệu: Trưởng phòng Lao động – Thương binh và [Xã hội huyện C](#) đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Nguyễn Hữu L](#) đảm bảo thời hiệu đúng quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về thẩm quyền: thẩm quyền lập hồ sơ, thẩm quyền đề nghị theo đúng quy định tại Điều 103, Điều 104, Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Xét thấy, [Nguyễn Hữu L](#) là đối tượng nghiện ma túy, đã thành niên, có nơi cư trú ổn định, đã hoàn thành việc tự nguyện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng. Tuy nhiên, sau khi hoàn thành xong việc tự nguyện cai nghiện thì trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú [L](#) tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy điều đó cho thấy [Nguyễn Hữu L](#) không thể tự mình đoạn tuyệt với ma túy. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và [Xã hội huyện C](#) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Nguyễn Hữu L](#) để giúp đối tượng có môi trường tốt để chữa bệnh, điều trị cắt cơn nghiện ma túy, tu rèn kỷ luật, giáo dục đạo đức, nhân cách cũng như nâng cao hiểu biết về pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội, cho cộng đồng và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với [Nguyễn Hữu L](#).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc: Cơ sở cai nghiện ma túy Long An. (Địa chỉ: [Áp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An](#)).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án, người bị đề nghị có quyền khiếu nại Quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định, Người đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước có quyền kháng nghị đối với Quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C có trách nhiệm phối hợp với Công an huyện C đưa Nguyễn Hữu L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cần Đước;
- Trưởng CA huyện Cần Đước;
- Trưởng phòng LĐTB và XH huyện Cần Đước;
- Chủ tịch UBND xã Long Hựu Tây;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Trúc